

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Đoàn Ngọc Sử.**

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thảo Linh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Bà Lại Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
29/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 28/2021/HSST-QĐ ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/1988

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

Con ông Đặng Văn R, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh
năm 1962.

Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1987; Con có 2 con: Con lớn sinh năm 2015,
con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 08/12. Tháng
02/2009 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ tư lệnh hóa học, đến tháng 7/2010
xuất ngũ trở về địa phương.

Tại bản án số 269/2012/HSST ngày 08/8/2012 bị Tòa án nhân dân
quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội: “*Tàng trữ
trái phép chất ma túy*”. Ngày 16/11/2012, bị cáo T thi hành xong phần án
phí, ngày 26/01/2014 thi hành xong phạt tù.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 01/02/2021, đến ngày 04/02/2021 chuyển tạm giam, hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Đức N, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình.

- Anh Nhâm Hữu K, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là người sử dụng ma túy loại Heroin, khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/02/2021 sau khi T làm ruộng tại cánh đồng thôn Đ, xã Đ xong, do có nhu cầu sử dụng ma túy T đi bộ ra trục đường Quốc lộ 39 đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực ngã tư G, xã Đ, thành phố T để mua ma túy. Do đã có lần mua ma túy về sử dụng nên T biết tại đây có người đàn ông khoảng 35 tuổi có bán ma túy (T không rõ tên và địa chỉ cụ thể của người này). Đến nơi, T tìm và gặp người đàn ông này hỏi: “Còn Hê không bán cho 100.000 đồng” tức là còn Heroin không bán cho 100.000 đồng, người này gật đầu đồng ý. Người này dẫn T đi bộ vào một đoạn ngõ không có người đi lại gần đó, T đưa cho người này 100.000 đồng, người này cầm tiền đưa lại cho T 01 (một) đoạn ống nhựa nhỏ màu trắng được gắn kín bằng nhiệt ở hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Hêrôin. T cầm đoạn ống nhựa này bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi bộ ra trục đường Quốc lộ 39 tiếp tục đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết về xã Đ để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn T, xã Đ, T xuống xe mục đích vào nghĩa trang để sử dụng. Khi đang đi bộ từ QL 39 ra nghĩa trang thì tổ công tác của Công an huyện Đông Hưng đi đến, giới thiệu và yêu cầu kiểm tra T vì nghi có liên quan đến ma túy. Sau khi được nghe giải thích quyền và nghĩa vụ, T đã tự nguyện giao nộp ống ma túy vừa mua được ở trong túi quần bên phải phía trước đang mặc. Cơ quan Công an đã mời ông Phạm Đức N và anh Nhâm Hữu K chứng kiến việc kiểm tra ống ma túy mà T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã đưa Thành về Ủy ban nhân dân xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng rồi dẫn giải T về trụ sở Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 45/KLGĐMT-PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 0,1600 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 27/4/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Đặng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Đặng Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập ngày 01/02/2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đông Hoàng (Bút lục số 24-25); Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 32); Bản kết luận giám định số 45/KLGĐMT-PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 37); Lời khai của người chứng kiến ông Phạm Đức N và anh Nhâm Hữu K (Bút lục số 61 đến 68) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/02/2021 tại đường Quốc lộ 39 xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh

Thái Bình, bị cáo Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1600 gam ma túy loại Hêrôin mục đích để sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo đã một lần bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Đặng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của người đàn ông khoảng 35 tuổi, dáng người cao, đeo khẩu trang đứng mé đường ngã tư Gia Lễ, bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Số tiền 100.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có.

- Đối với 02 người đàn ông cho bị can đi nhờ xe, bị cáo không biết họ là ai, khi đi cũng không nói mình đi mua ma túy nên không có căn cứ xác định họ là ai và không xử lý đối với những người này.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1337 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Đặng Văn T, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 27/4/2021.

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/02/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn T.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1337 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Đặng Văn T, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 27/4/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành